| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH SƠN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21/8/2018
*V/v : Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Quang Khải.
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hoàng Ngọc Ánh.
2. Ông Nguyễn Gia Thắng.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2018 về việc: *Ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-DS ngày 26/7/2018 giữa các đương sự:

*1, Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Xóm T B, xã V M, huyện M, tỉnh Phú Thọ.
(Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn*: Anh **Ngô Ngọc S**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Khu 6, xã T L, huyện M, tỉnh Phú Thọ.
(Anh S vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 26/4/2018 và biên bản hòa giải ngày 06/7/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L kết hôn với anh Ngô Ngọc S ngày 24/3/2017, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện M, tỉnh Phú

Thọ. Sau thời gian kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với gia đình anh S tại xã T L, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, lý do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau, nguyên nhân chính là do vợ chồng không có con chung, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay, từ khi ly thân giữa chị L và anh S không có quan tâm, hỏi han gì đến nhau, bản thân chị L dọn về ở chung với bố mẹ đẻ tại xã V M, huyện M không quay về chung sống cùng với anh S nữa. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh S để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị L xác định vợ chồng không có ly hôn chị không có đề nghị gì.

Phía bị đơn anh Ngô Ngọc S tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải tại Tòa án đều trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống với nhau như chị L trình bày là đúng. Sau thời gian kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà anh S, trong cuộc sống giữa hai vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến hiểu lầm, cãi nhau. Đến khoảng tháng 9 năm 2017 chị L có xin phép anh S và gia đình anh được về nhà bố mẹ đẻ ở xã V M để hái chè, phụ giúp bố mẹ công việc gia đình, tuy nhiên chị L đi từ thời gian đó đến nay không quay về chung sống với anh nữa, chị L cũng không gọi điện, liên lạc gì về cho anh S và gia đình, anh S có gọi điện thoại nhưng chị L không nghe máy, anh S cũng không biết lý do gì chị L không về chung sống cùng anh nữa. Từ khi ly thân đến nay anh S cũng không có gặp gỡ, tìm hiểu lý do gì chị L không về. Nay chị L có đơn xin ly hôn quan điểm anh S mong muốn chị L suy nghĩ lại, bỏ qua những lỗi lầm để vợ chồng về chung sống với nhau, nếu chị L cương quyết ly hôn không chung sống với anh nữa thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh S xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh S xác định vợ chồng không có ly hôn anh không có đề nghị gì.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ

theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự không đến Tòa án theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến phiên tòa theo giấy triệu tập.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, đề nghị xử cho chị L được ly hôn anh Ngô Ngọc S. Về con chung: không có; Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp: Chị L và anh S đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 03/4/2018 chị Nguyễn Thị L nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Ngô Ngọc S, đây là quan hệ tranh chấp ly hôn được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/7/2018. Bị đơn anh Ngô Ngọc S được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh S là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Ngọc S tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T L, huyện M năm 2017. Sau khi kết hôn chị L và anh S chung sống cùng với gia đình anh S tại xã T L, thời gian đầu kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, lý do là vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống từ đó thiếu sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau. Vợ chồng không có biện pháp để cải thiện tình cảm mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hiện tại chị L và anh S đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị L vẫn cương quyết xin ly hôn với anh S. Quá trình hòa giải anh S mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Sơn phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại chị L và anh S không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc

nhau, điều này phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị L với anh S tại địa phương. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn vì chị xác định không còn tình cảm và không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh S. Xét thấy quan hệ hôn nhân phải được xây dựng từ hai phía, bản thân chị L hiện nay đã không còn tình cảm gì với anh S, do đó nếu tiếp tục chung sống sẽ không tạo dựng được hạnh phúc mà mâu thuẫn sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn. Bản thân anh S xin đoàn tụ nhưng từ khi ly thân đến nay cũng không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung với chị L làm cho vợ chồng ngày càng xa cách. Vì vậy cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh S để ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị L và anh S đều xác định vợ chồng không có con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị L và anh S đều xác định vợ chồng không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí dân sự về việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Ngô Ngọc S.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc Hôn nhân và gia đình. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2010/009821 ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Chị L và anh S vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***<u>Nơi nhận</u>:***
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện;*
- *Cơ quan THADS huyện;*
- *UBND xã Thục Luyện;*
- *Lưu VP; hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Quang Khải**